



www.vietdung.com.vn
alcorest@vietdung.com.vn

Tại Hà Nội: Toà nhà 2D, Số 1 ngõ 43 phố Dịch Vọng Hậu, P. Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy

Tại TP HCM: Nhà máy Việt Dũng Sài Gòn, Lô C4-7, đường D4, KCN Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi

TẦM ỐP NHÔM NHỰA PHỨC HỢP
ALUMINIUM COMPOSITE PANEL



Danh mục

	Giới thiệu chung / Introduction	2
	Sản xuất / Production	3-4
	Ưu điểm / Advantages	5-6
	Tấm ốp ngoài trời (PVDF) / Exterior panels 	7-8
	Tấm ốp trong nhà (PET) / Interior panels 	9-10
	Tấm ốp cao cấp / Premium products ALPES	11-12
	Tấm ốp có tính năng đặc biệt / Special features product line	13
	Phương pháp thi công / Installation methods	15-16
	Các công trình tiêu biểu / Highlighting projects	17

Contents

 là sản phẩm Tấm ốp nhôm nhựa phức hợp của Công ty Cổ phần Nhôm Việt Dũng, ra mắt trên thị trường vào năm 2006, nay đã phát triển mạnh mẽ trở thành thương hiệu Tấm ốp nhôm nhựa hàng đầu Việt Nam, được sử dụng rộng rãi trên nhiều các hạng mục công trình kiến trúc lớn nhỏ.

 is the product Aluminium composite panel (ACP) manufactured by Vietdung Aluminium JSC. First being introduced in 2006, Alcorest has increasingly being known as a top brand for ACP in Vietnam and favoured for a various number of projects by big contractors or architects.



Trụ sở chính Công ty CP Nhôm Việt Dũng

Thông tin nhà sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT DŨNG
MST: 2500237032
Trụ sở chính: Tòa nhà 2D, Số 1 ngõ 43 phố Dịch Vọng Hậu, P.Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Nhà máy 1: Lô 10B KCN Quang Minh, H. Mê Linh, Hà Nội
Nhà máy 2: Lô 18 KCN Quang Minh, H. Mê Linh, Hà Nội
Nhà máy miền Nam: Lô C4-7, Đường D4, KCN Tân Phú Trung, H. Củ Chi, TP Hồ chí Minh

VIETDUNG ALUMINIUM JOINT STOCK COMPANY
Registration number: 2500237032
Headquarter: 2D Building, No 1 Alley 43, Dich Vong Hau str, Cau Giay district, Hanoi
Factory 1: Lot 10B, Quang Minh industrial zone, Hanoi
Factory 2: Lot 18, Quang Minh industrial zone, Hanoi
Southern factory: Lot C4-7, D4 street, Tan Phu Trung industrial zone, Cu Chi district, Ho Chi Minh city

Sản xuất | Production

Alcorest được sản xuất trên dây chuyền đồng bộ và hiện đại, hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Đội ngũ sản xuất và kỹ thuật đều là công nhân và kỹ sư có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm và được đào tạo bởi các chuyên gia nước ngoài.

The manufacturing facilities of Alcorest is the most advanced production lines, whilst the management system has been qualified with ISO 9001:2008. Our production team contains all high-skilled workers and experienced engineers who have been qualified through specialist training courses.



Dây chuyền sản xuất Alcorest



Nhà máy 1 - KCN Quang Minh
Mê Linh, Hà Nội

Tấm ốp nhôm nhựa phức hợp Alcorest được sản xuất liên tục tại cả 3 nhà máy ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Tổng diện tích sản xuất là 5 ha với sản lượng hàng năm lên tới 6.000.000 m².

Alcorest Aluminium composite panels are produced continuously in three factories in both Hanoi and Ho Chi Minh city. Total area is 5 ha, annual yield is estimated at 6.000.000 sq meter.



Nhà máy 2 - KCN Quang Minh
Mê Linh, Hà Nội



Nhà máy khu vực miền Nam
KCN Tân Phú Trung - TP HCM

Ưu điểm của ALCOREST

Highlighting features

Cứng - Nhẹ - Phẳng

Hardness - Light weight - Flatness



Là loại vật liệu nhẹ so với các vật liệu phổ thông khác như bê tông, thép,... mà vẫn đảm bảo độ cứng cáp. Độ phẳng tuyệt đối nhờ công nghệ sản xuất trên dây chuyền cán ép liên tục.

Khả năng gia công

Material processing ability



Có khả năng gia công, tạo hình linh hoạt, dễ dàng chỉ với các loại máy móc thông thường và không đòi hỏi cao về mặt kỹ thuật.

Độ bền màu

Colour retention



Có độ bền màu cao. Màu sắc sơn phủ đa dạng theo yêu cầu. Tính đồng nhất về màu sắc cao do được sơn phủ cuộn đồng bộ và khép kín.

Chống thấm nước

Water resistant



Bề mặt không bị thấm thấu nước, chống chịu thời tiết ẩm ướt.

Chống cháy

Fire resistant



Tùy theo nhu cầu đặc biệt của công trình, lõi nhựa có thể được cấu tạo từ thành phần nhựa chống cháy, đạt cấp độ B2 theo tiêu chuẩn chống cháy Châu Âu.

Vật liệu xanh

Green materials



Tấm ốp Alcorest là loại vật liệu thân thiện:

- Chứa thành phần nguyên vật liệu tái chế
- Không sử dụng hóa chất độc hại
- Không gây ô nhiễm môi trường
- Không gây ô nhiễm tiếng ồn
- Có khả năng tái chế, tái sử dụng

Tấm ốp ngoài trời - PVDF



Exterior cladding panels

THÔNG SỐ | specifications

	Tiêu chuẩn / Standard	Dung sai cho phép / Tolerance
Chiều rộng / Width	1020, 1220, 1500 mm	± 2 mm
Chiều dài / Length	2040, 2440, 3000 mm	± 3 mm
Độ dày tấm / Sheet thickness	3, 4, 5, 6 mm	± 0.2 mm
Độ dày nhôm (bao gồm sơn phủ) / Al thickness	0.21, 0.30, 0.40, 0.50 mm	± 0.02 mm
Độ dày lớp sơn (PVDF) / Coating thickness (PVDF)	2 lớp sơn: ≥23 μm 3 lớp sơn: ≥30 μm	

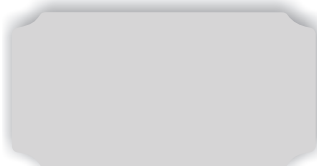
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT | technical standards

	Tấm 3 x 0.2 mm	Tấm 4 x 0.3 mm	Tấm 4 x 0.5 mm	Phương pháp thử / Test method
Độ bền uốn / Flexural strength (MPa)	≥ 45	≥ 75	≥ 100	ASTM D790
Mô đun đàn hồi / Flexural modulus (MPa)	≥ 1.3	≥ 1.7	≥ 2.0	ASTM D790
Lực chịu xuyên / Perforation force (KN)	≥ 3.5	≥ 5.4	≥ 7	ASTM D732
Lực cắt / Shear strength (MPa)	≥ 14	≥ 19	≥ 22	ASTM D732
Lực chịu bóc ở góc 180° / Peel strength (N/mm)	≥ 4	≥ 5	≥ 6	ASTM D903
Nhiệt độ biến dạng / Deflection temperature (°C)	≥ 70	≥ 85	≥ 95	ASTM D648

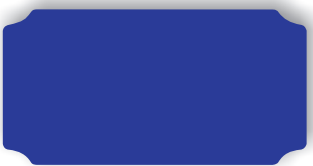
(trích TCCS 01:2016/VD-ACP)

Chú ý: Các sản phẩm có kích thước khác thỏa mãn yêu cầu kĩ thuật về độ dày tấm và lớp nhôm màu thì cơ lý tính được áp dụng với cận dưới của sản phẩm cùng loại.
Note: Physical attributes of those products, which are in different sizes but meet the same technical inquiries of panel thickness and color coating panel, is referred to lower class in the same product range.

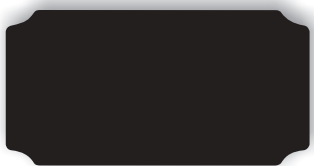
BẢNG MÀU - Color chart



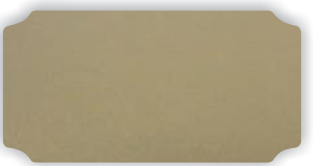
EV3001 - FLASH SILVER



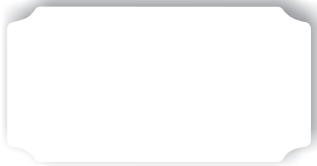
EV3007 - DARK BLUE



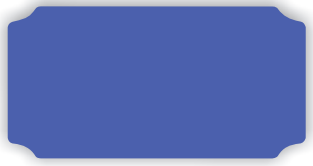
EV3016 - BLACK



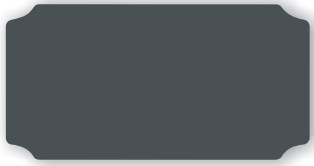
EV3035 - METALLIC BROWN



EV3002 - PURE WHITE



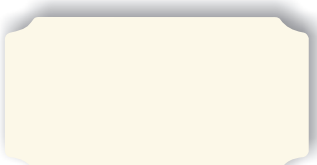
EV3008 - TELECOM BLUE



EV3017 - MUNIRUS



EV3036 - METALLIC GREY



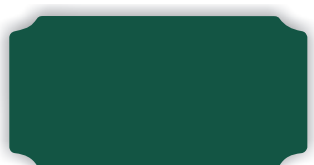
EV3003 - MATT WHITE



EV3010 - RED



EV30PG - LIGHT BLUE



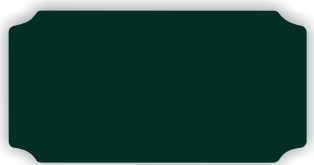
EV3037 - BASIL GREEN



EV3005 - GOLDEN



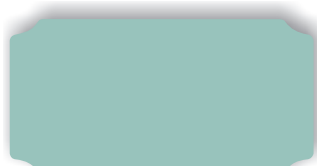
EV3012 - YELLOW



EV30VB1 - DARK GREEN



EV3038 - DARK YELLOW



EV3006 - JADE SILVER



EV3015 - FINLAND GREEN



EV30VB2 - LIME GREEN



Tấm ốp trong nhà - PET



Interior cladding panels

THÔNG SỐ | specifications

	Tiêu chuẩn / Standard	Dung sai cho phép / Tolerance
Chiều rộng / Width	1020, 1220 mm	± 2 mm
Chiều dài / Length	2040, 2440 mm	± 3 mm
Độ dày tấm / Sheet thickness	2, 3, 4, 5 mm	± 0.2 mm
Độ dày nhôm (bao gồm sơn phủ) / Al thickness	0.05, 0.06, 0.10, 0.21 mm	± 0.02 mm
Độ dày lớp sơn (PET) / Coating thickness (PET)	≥ 14 µm	

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT | technical standards

	Tấm 3 x 0.1 mm	Tấm 3 x 0.15 mm	Tấm 4 x 0.2 mm	Phương pháp thử / Test method
Độ bền uốn / Flexural strength (MPa)	≥ 30	≥ 40	≥ 55	ASTM D790
Mô đun đàn hồi / Flexural modulus (MPa)	≥ 0.75	≥ 1.1	≥ 1.5	ASTM D790
Lực chịu xuyên / Perforation force (KN)	≥ 2.3	≥ 2.7	≥ 3.8	ASTM D732
Lực cắt / Shear strength (MPa)	≥ 10	≥ 11	≥ 15.5	ASTM D732
Lực chịu bóc ở góc 180° / Peel strength (N/mm)	≥ 2.2	≥ 3	≥ 4	ASTM D903
Nhiệt độ biến dạng / Deflection temperature (°C)	≥ 55	≥ 60	≥ 80	ASTM D648

(trích TCCS 01:2016/VD-ACP)

Chú ý: Các sản phẩm có kích thước khác thỏa mãn yêu cầu kĩ thuật về độ dày tấm và lớp nhôm màu thì cơ lý tính được áp dụng với cận dưới của sản phẩm cùng loại.
Note: Physical attributes of those products, which are in different sizes but meet the same technical inquiries of panel thickness and color coating panel, is referred to lower class in the same product range.

BẢNG MÀU - Color chart

EV 2001 - Flash Silver	EV 2007 - Dark Blue	EV 2013 - Silver Brushed	EV 2019 - Rose Red	EV 2025 - Black Walnut	EV 2031 - Claret
EV 2002 - Pure White	EV 2008 - Telecom Blue	EV 2014 - Post Green	EV 2020 - Red Coffee	EV 2026 - Light Brass Brushed	EV 2033 - Brushed Black
EV 2003 - Matt Milk White	EV 2009 - Cambridge Blue	EV 2015 - Finland Green	EV 2021 - Walnut	EV 2027 - Silver Specular	EV 2034 - Black Coating Mirror
EV 2004 - Blonze	EV 2010 - Red	EV 2016 - Black	EV 2022 - Jade Green	EV 2028 - Red Walnut	
EV 2005 - Golden	EV 2011 - Tangerine	EV 2017 - Murinus	EV 2023 - Flower Brushed	EV 2029 - Black Specular	
EV 2006 - Jade Silver	EV 2012 - Advertising Yellow	EV 2018 - Apple Green	EV 2024 - India Red	EV 2030 - Brass Specular	



Tấm được sơn phủ PVDF bằng công nghệ NANO tạo nên cấu tạo đặc biệt cho bề mặt sơn bóng **siêu mịn và bền màu sắc hơn, khả năng chống thấm nước và chống bám bụi.**

PVDF coated aluminium panels with NANO technology forms a new structure that feature the panels' surface smooth and colour retention and water resistant.



Tấm chống cháy được cấu tạo từ nhựa chống cháy, thực chất là nhựa LDPE và HDPE được pha trộn với các vật liệu chống cháy nhằm đảm bảo thời gian quy định không bị bắt lửa và tạo thành ngọn lửa. **Cấp độ chống cháy B2.**

Fire-resistant panels are made from fire-resistant plastic, which is the combination of LDPE / HDPE plastic with other fire-resistant materials in order to guarantee the safety before getting flammable, **B2 fire-resistant complied.**



Thử nghiệm với tấm ACP thường
Normal panels



Thử nghiệm với tấm ACP chống cháy Fire-resistant panels

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG / TEST RESULTS & QUALITY CERTIFICATES:

[illegible][illegible]



Certification Laboratory
 Test Report for: 001004
 Spec No: 180712
 Order: 2009000000
 Page 1 of 1

Summary of test results

No.	Test item	Test method	Test results	Conformance
6	Test strength-Right side in the transverse direction		Ave. 1768 mm/mm Min. 1674 mm/mm	Pass
7	Test strength-Reverse side in the transverse direction	EN17748-2008 Section 7.1.8	Ave. 1844 mm/mm Min. 1844 mm/mm	Pass
8	Test strength-Right side in the transverse direction		Ave. 2128 mm/mm Min. 1828 mm/mm	Pass
9	Test strength-Reverse side in the transverse direction		Ave. 1888 mm/mm Min. 1718 mm/mm	Pass
10	Coating Thickness	QNT 17748-2008 Section 7.8 & QNT 4907-2003	Minimum: 242µm Average: 28 µm	✓
11	Impact resistance	QNT 17748-2008 Section 7.11.8 (EN17748-2008)	No cracking with 100 g on	Pass
12	Deflection Temperature under Load	ISO 9801 ref to: EN17748-2008 Section 7.11.8 & (EN184-2-2004 and other's requirement)	Right side in the lengthwise direction:102°C Reverse side in the lengthwise direction:98°C Right side in the transverse direction:95°C Reverse side in the transverse direction:95°C	Pass

*** PAGE CONTINUED ***

This document is issued to the Client subject to the following conditions: It is issued on condition of having received written confirmation of receipt of material of the Client's property, and on condition of the Client's agreement to indemnify the Laboratory for any and all claims, damages, losses and expenses, including reasonable attorneys' fees, for which the Client may be held liable, whether or not the Laboratory is negligent, in connection with the Client's use of the Laboratory's services. The Client agrees to hold the Laboratory harmless for any and all claims, damages, losses and expenses, including reasonable attorneys' fees, for which the Client may be held liable, whether or not the Laboratory is negligent, in connection with the Client's use of the Laboratory's services. The Client agrees to hold the Laboratory harmless for any and all claims, damages, losses and expenses, including reasonable attorneys' fees, for which the Client may be held liable, whether or not the Laboratory is negligent, in connection with the Client's use of the Laboratory's services.

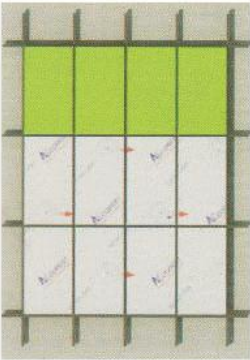
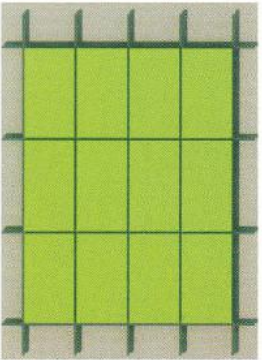
2022-08-01

Page 1 of 1

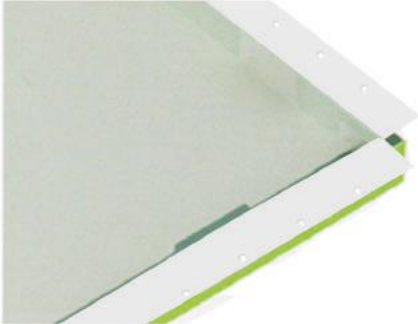
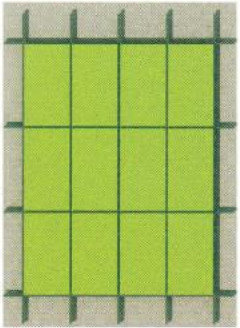
For more products and services please visit our website www.sgs.com or contact your local SGS office. SGS is a member of the SGS Group of Companies.

[illegible][illegible]

PP SOI RÃNH BẮT VÍT BẮN TRỰC TIẾP

①  Tấm ốp nhôm nhựa	②  Tấm sau khi soi rãnh	③ Phụ kiện tiêu chuẩn - Thép hộp mã kẽm 30x30x0.9 ± 1.4 mm 20x20x0.8 ± 1.2mm - Chân liên kết với mặt dựng có mật độ tối thiểu 1 chiếc/m²  Hệ khung xương
④  Gắn tấm lên hệ khung xương	⑤  Bắn silicon lên rãnh tấm	⑥  Mặt dựng hoàn thiện

PP GẤP HỘP GẮN KE

①  Tấm sau khi soi rãnh	②  Tấm sau khi được gắn ke	③  Hệ khung xương
④  Gắn tấm lên hệ khung xương	⑤  Bắn silicon lên rãnh tấm	⑥  Mặt dựng hoàn thiện









Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng



Tòa nhà SC Vivo city



Nhà thi đấu đa năng tỉnh Quảng Trị



Trạm thu phí cao tốc Hà Nội - Hải Phòng



Nhà thi đấu đa năng Thái Bình



Cung thể thao tỉnh Nam Định



Trung tâm bưu chính khu vực 3



Tại Seoul, Hàn Quốc